

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức Dân số - Kế hoạch hóa gia đình năm 2018

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ;
- Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;
- Thông tư số 05/2008/TT-BYT ngày 14/5/2008 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy Dân số - Kế hoạch hóa gia đình ở địa phương;
- Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/4/2016 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số;
- Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;
- Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Quảng Bình;
- Công văn số 1804/SNV-CCVC ngày 29/11/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc hướng dẫn một số nội dung về công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Công văn số 1349/SNV-CCVC ngày 06/9/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc tuyển dụng viên chức chuyên trách dân số - kế hoạch hóa gia đình cấp xã;
- Quyết định số 03/QĐ-SNV ngày 05/01/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc (biên chế

sự nghiệp) trong đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội cấp tỉnh có tính chất đặc thù, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP năm 2018;

- Công văn số 75/SNV-CCVC ngày 18/01/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc thẩm định kế hoạch xét tuyển viên chức Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

2. Căn cứ thực tiễn

Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện Lệ Thủy từ năm 2017 được giao bổ sung 28 biên chế sự nghiệp (biên chế viên chức) nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý, phụ trách công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình ở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Để nhanh chóng ổn định đội ngũ phụ trách công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình cấp xã, tạo thuận lợi trong việc quản lý và sử dụng, UBND huyện Lệ Thủy đã tổ chức xét tuyển đặc cách 21/28 chỉ tiêu biên chế sự nghiệp được giao bổ sung nói trên trong năm 2017.

Tính đến tháng 01 năm 2018, số lượng biên chế sự nghiệp của Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện là 36 biên chế, trong đó: 25 biên chế đã tuyển dụng, 11 biên chế chưa tuyển dụng. Năm 2017, UBND huyện đã tổ chức xét tuyển đặc cách 21/28 chỉ tiêu biên chế viên chức phụ trách công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình ở các xã, thị trấn; còn 07 chỉ tiêu chưa đăng ký xét tuyển.

Để sớm hoàn thiện bộ máy viên chức phụ trách công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình ở các xã, thị trấn, UBND huyện xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức dân số - kế hoạch hóa gia đình năm 2018 với vị trí tuyển dụng là dân số viên hạng IV, phụ trách công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình các xã, thị trấn.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Chỉ tiêu, hình thức tuyển dụng: 07 chỉ tiêu, trong đó:

- Xét tuyển: 05 chỉ tiêu;
- Xét tuyển đặc cách: 02 chỉ tiêu.

(Có phụ lục 1 đính kèm).

2. Vị trí việc làm cần tuyển dụng, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp

2.1. Vị trí việc làm cần tuyển dụng: 01 vị trí, cụ thể: Dân số viên hạng IV Mã số: V.08.10.29, phụ trách công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tại các xã, thị trấn.

2.2. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp:

a. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành dân số - y tế trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số hoặc tương đương;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT

BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A trở lên);

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (tương đương trình độ A trở lên).

(Có phụ lục 2 đính kèm)

b. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hiểu đúng các chính sách của Đảng, Nhà nước về dân số - kế hoạch hóa gia đình;
- Có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tế trong lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình;
- Có năng lực chủ động thực hiện các công việc và nhiệm vụ chuyên môn được giao;
- Có năng lực thu thập số liệu, lập sổ sách và cập nhật báo cáo về dân số - kế hoạch hóa gia đình;
- Có năng lực phối hợp để thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình;
- Có năng lực trình bày đúng về chuyên môn nghiệp vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình.

3. Nội dung

3.1. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

3.1.1. Đối với hình thức xét tuyển:

- Là công dân Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Bình;
- Có đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu);
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có đủ sức khỏe để làm việc;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng theo quy định tại Thông tư số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/4/2016 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ.

3.1.2. Đối với hình thức xét tuyển đặc cách:

Người tham gia xét tuyển đặc cách phải đáp ứng đủ các điều kiện tại điểm 3.1.1, đồng thời đáp ứng đủ các điều kiện sau:

Người hiện đang công tác trong ngành hoặc lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình tại cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thuộc phân cấp quản lý của UBND huyện Lệ Thủy, có thời gian liên tục từ đủ 36 tháng trở lên (tính đến ngày

nộp hồ sơ dự tuyển) thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ có yêu cầu về trình độ, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển (không kể thời gian tập sự, thử việc); trong thời gian công tác không vi phạm pháp luật đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đáp ứng được ngay yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

3.1.3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3.2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

3.2.1. Đối với người dự xét tuyển:

- a) Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu 1a/TD);
- b) Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- c) Bản sao có chứng thực sổ hộ khẩu thường trú;
- d) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt (*Lưu ý: Bảng điểm kết quả học tập phải được quy đổi sang thang điểm 10*);
- đ) Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe;
- e) Bản sao có chứng thực giấy tờ thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có);
- f) Hai ảnh 3x4 ghi rõ thông tin cá nhân ở mặt sau của ảnh.

Ngoài ra, các trường hợp có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đã làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì nộp thêm bản sao Sổ bảo hiểm xã hội hoặc Tờ khai diễn biến quá trình tham gia bảo hiểm xã hội do cơ quan BHXH cấp để xem xét tính vào thời gian xét nâng lương lần sau khi xếp lương và bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp.

3.2.2. Đối với người dự xét tuyển đặc cách:

Người đăng ký dự xét tuyển đặc cách nộp đủ các loại văn bản, giấy tờ quy định tại điểm 3.2.1 và các văn bản, giấy tờ sau:

- a) Bản sao có chứng thực tất cả các hợp đồng hoặc quyết định bố trí công tác có liên quan của cơ quan có thẩm quyền;

b) Bản tự nhận xét, đánh giá của người dự tuyển về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác, các hình thức khen thưởng;

c) Bản nhận xét và xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người dự tuyển hiện công tác;

d) Bản tự kê khai diễn biến quá trình công tác của người dự tuyển (theo mẫu 1b/TD).

Lưu ý: Toàn bộ hồ sơ đựng trong phong bì kích thước 25cm x 30cm; Người dự tuyển trực tiếp nộp hồ sơ tại Phòng Nội vụ (qua Tổ tiếp nhận hồ sơ); không nhận hồ sơ qua đường bưu điện; hồ sơ dự tuyển không trả lại; Người dự tuyển nộp 02 bộ hồ sơ (01 bộ lưu tại Hội đồng tuyển dụng và 01 bộ gửi Sở Nội vụ).

3.3. Quy định về đăng ký nguyện vọng dự tuyển

Người dự tuyển chỉ được nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển ở một hình thức: xét tuyển hoặc xét tuyển đặc cách. Những người đăng ký dự tuyển ở cả hai hình thức sẽ bị loại khỏi danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển trong kỳ tuyển dụng này.

3.4. Lệ phí đăng ký dự tuyển

Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Mức thu: 500.000 đồng/thí sinh.

3.5. Thời hạn và địa điểm tiếp nhận hồ sơ

Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển: 20 ngày làm việc, kể từ ngày có thông báo tuyển dụng chính thức của UBND huyện Lệ Thủy.

Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Phòng Nội vụ huyện Lệ Thủy.

Địa chỉ: Tổ dân phố Phong Giang, thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

3.6. Nội dung kiến thức ôn tập

3.6.1. Phần kiến thức chung:

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả viên chức;
- Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương.

3.6.2. Phần kiến thức chuyên ngành:

- Pháp lệnh số 06/2003/PL-UBTVQH11 ngày 09/01/2003 về Dân số;
- Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định chi

tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số; Nghị định số 18/2011/NĐ-CP ngày 17/3/2011 của Chính phủ sửa đổi Khoản 6 Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số;

- Thông tư số 05/2008/TT-BYT ngày 14/5/2008 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy Dân số - Kế hoạch hóa gia đình ở địa phương;

- Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/4/2016 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số.

3.7. Cách tính điểm: Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ, cụ thể:

3.7.1. Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự tuyển ở trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

3.7.2. Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

3.7.3. Trường hợp người dự tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 2.

3.7.4. Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

3.7.5. Kết quả điểm tuyển dụng là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn tính theo quy định tại điểm 3.7.1, điểm 3.7.2 và điểm 3.7.4 mục này.

Trường hợp người dự tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì kết quả điểm tuyển dụng là tổng số điểm được tính tại điểm 3.7.3 và 3.7.4 mục này.

3.8. Xác định người trúng tuyển

3.8.1. Điều kiện xét trúng tuyển:

Người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức Dân số - Kế hoạch hóa gia đình phải có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên.

3.8.2. Xác định người trúng tuyển:

3.8.2.1. Trường hợp những người tham dự tuyển dụng có bằng tốt nghiệp trình độ chuyên môn ở các bậc đào tạo khác nhau: Thạc sĩ, Đại học, Cao đẳng, Trung cấp và đều đáp ứng điều kiện tại điểm 3.8.1 thì xác định người trúng tuyển như sau:

- Tổ chức xét trúng tuyển trước đối với người có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ theo thứ tự từ người có kết quả điểm tuyển dụng cao đến người có kết quả điểm tuyển dụng thấp cho đến hết chỉ tiêu tuyển dụng tại vị trí việc làm cần tuyển.

- Sau khi tổ chức xét trúng tuyển trước đối với người có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ, nếu còn chỉ tiêu tuyển dụng thì xét trúng tuyển tiếp cho người có trình độ Đại học theo thứ tự từ người có kết quả điểm tuyển dụng cao đến người có kết quả điểm tuyển dụng thấp cho đến hết chỉ tiêu tuyển dụng tại vị trí việc làm cần tuyển.

- Sau khi tổ chức xét trúng tuyển trước đối với người có bằng tốt nghiệp Đại học, nếu còn chỉ tiêu tuyển dụng thì xét trúng tuyển tiếp cho người có trình độ Cao đẳng theo thứ tự từ người có kết quả điểm tuyển dụng cao đến người có kết quả điểm tuyển dụng thấp cho đến hết chỉ tiêu tuyển dụng tại vị trí việc làm cần tuyển.

- Sau khi tổ chức xét trúng tuyển trước đối với người có bằng tốt nghiệp Cao đẳng, nếu còn chỉ tiêu tuyển dụng thì xét trúng tuyển tiếp cho người có trình độ Trung cấp theo thứ tự từ người có kết quả điểm tuyển dụng cao đến người có kết quả điểm tuyển dụng thấp cho đến hết chỉ tiêu tuyển dụng tại vị trí việc làm cần tuyển.

3.8.2.2. Trường hợp những người tham dự tuyển dụng có cùng trình độ chuyên môn (Thạc sĩ, Đại học, Cao đẳng, Trung cấp): Người trúng tuyển là người đáp ứng điều kiện tại điểm 3.8.1 và có kết quả điểm tuyển dụng cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có 02 người trở lên có kết quả điểm tuyển dụng bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm phỏng vấn bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định như trên thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

Lưu ý: Không thực hiện bảo lưu kết quả điểm tuyển dụng cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

4. Dự kiến thời gian và các bước tiến hành tuyển dụng

- Từ ngày 29/01/2018 đến ngày 01/3/2018: Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển (trong giờ hành chính các ngày trong tuần; không kể các ngày nghỉ tết, nghỉ lễ, nghỉ cuối tuần).

- Từ ngày 02/3/2018 đến ngày 20/4/2018: Tổ chức tuyển dụng.

- Từ ngày 21/4/2018: Thông báo kết quả tuyển dụng.

5. Hợp đồng làm việc

5.1. Trong thời hạn chậm nhất là 20 ngày làm việc, kể từ ngày công bố kết quả tuyển dụng, người trúng tuyển viên chức phải đến ký hợp đồng làm việc với Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện Lê Thủy. Giám đốc Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện có trách nhiệm thẩm tra, xác minh văn bằng, chứng chỉ của người trúng tuyển đảm bảo chính xác theo quy định của pháp luật trước khi ký hợp đồng làm việc với người trúng tuyển viên chức.

5.2. Trường hợp Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện phát hiện người trúng tuyển viên chức sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp thì Giám đốc Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện không thực hiện việc ký hợp đồng làm việc và có văn bản gửi Chủ tịch UBND huyện để hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

5.3. Trong thời hạn chậm nhất là 20 ngày làm việc, kể từ ngày hợp đồng làm việc được ký kết, người trúng tuyển phải đến nhận việc, trừ trường hợp hợp đồng làm việc quy định thời hạn khác. Trường hợp người trúng tuyển có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên gửi Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và UBND huyện.

5.4. Trường hợp người trúng tuyển không đến ký hợp đồng làm việc trong thời hạn quy định hoặc đến nhận việc sau thời hạn quy định thì Giám đốc Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện báo cáo Chủ tịch UBND huyện hủy bỏ kết quả trúng tuyển hoặc chấm dứt hợp đồng đã ký kết.

5.5. Trường hợp người trúng tuyển bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển hoặc chấm dứt hợp đồng đã ký kết theo quy định tại điểm 5.2 và điểm 5.4 mục này thì Chủ tịch UBND huyện quyết định tuyển dụng người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề ở vị trí tuyển dụng đó, nếu người đó đảm bảo có đủ các điều kiện quy định tại điểm 3.8.1 và điểm 3.8.2.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ có trách nhiệm tham mưu cho UBND huyện ban hành quyết định thành lập Ban giám sát, Tổ tiếp nhận hồ sơ, Hội đồng tuyển dụng sau khi Kế hoạch được phê duyệt; tham mưu cho UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng quy trình, thủ tục, trình tự tuyển dụng theo các quy định hiện hành.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm tham mưu UBND huyện cấp kinh phí tổ chức tuyển dụng và hướng dẫn sử dụng kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

3. Văn phòng HĐND&UBND huyện chịu trách nhiệm phối hợp với Phòng Nội vụ thông báo công khai và kịp thời những nội dung có liên quan đến tuyển

dụng viên chức Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trên trang thông tin điện tử của UBND huyện.

4. Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện có trách nhiệm thông báo công khai trên hệ thống loa truyền thanh của huyện các thông tin liên quan đến tuyển dụng viên chức Dân số - Kế hoạch hóa gia đình năm 2018.

5. Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm niêm yết công khai Kế hoạch tuyển dụng này và một số văn bản liên quan đến việc tuyển dụng tại trụ sở cơ quan, đơn vị để những cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn biết và đăng ký dự tuyển.

6. Giao Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng căn cứ vào nội dung Kế hoạch này và các văn bản có liên quan thành lập các Ban, Tổ giúp việc cho Hội đồng, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Hội đồng và điều hành hoạt động của Hội đồng trong quá trình tổ chức tuyển dụng theo quy định.

7. Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm cử công chức, viên chức tham gia vào các Ban và các Tổ giúp việc khác theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng, tạo điều kiện cho Hội đồng thực hiện tốt nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức Dân số - Kế hoạch hóa gia đình năm 2018, UBND huyện Lê Thủy yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 15/01/2018 của UBND huyện Lê Thủy. /.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- CT, PCT UBND huyện PTLV;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Đăng Website UBND huyện;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Bảo

TỔNG HỢP
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 20 /KH-UBND ngày 25 /01/2018 của UBND huyện Lệ Thủy)

TT	Tên đơn vị trực thuộc	Số lượng người làm việc được giao năm 2018	Số lượng người làm việc hiện có đến 15/01/2018	Số lượng người làm việc còn chưa tuyển dụng	Đăng ký tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng			Ghi chú
						Thi tuyển	Xét tuyển		
							Đặc cách	Thông thường	
1	Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện Lệ Thủy	36	25	11	7	0	2	5	
Tổng cộng		36	25	11	7	0	2	5	

**TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH NĂM 2018**

(Kèm theo Kế hoạch số 200 /KH-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2018 của UBND huyện Lệ Thủy)

STT	Hình thức tuyển dụng	Mã số đăng ký dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp, Mã số ngạch viên chức	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Đơn vị tuyển dụng	Trình độ CMNV, năng lực theo yêu cầu			Ghi chú
							Trình độ CM, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	
1	Xét đặc cách	DSV01	Dân số viên hạng IV; mã số: V.08.10.29	2	Viên chức phụ trách DS - KHHGD ở các xã: An Thủy, Dương Thủy.	Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện Lệ Thủy	Tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành Dân số - Y tế. Nếu tốt nghiệp trung cấp trở lên ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số hoặc chứng chỉ Sơ cấp nghề Dân số - Y tế	Trình độ A trở lên	Tiếng Anh trình độ A trở lên	
2	Xét tuyển	DSV02		5	Viên chức phụ trách DS - KHHGD ở các xã, thị trấn: Liên Thủy, Kiến Giang, Thái Thủy, Cam Thủy, Ngư Thủy Bắc.					

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC

Họ và tên: Nam, Nữ:
Ngày sinh:
Quê quán:
Hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện nay:
Điện thoại liên lạc:
Dân tộc:
Trình độ và chuyên ngành đào tạo:
.....
Đối tượng ưu tiên (nếu có):

Sau khi nghiên cứu điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức Dân số - Kế hoạch hóa gia đình của UBND huyện Lệ Thủy, tôi thấy có đủ điều kiện để tham dự kỳ tuyển dụng viên chức Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, vị trí việc làm: Viên chức phụ trách Dân số - KHHGĐ ở các xã, thị trấn. Hình thức tuyển dụng đăng ký: - mã số dự tuyển Vì vậy, tôi làm đơn này đăng ký dự tuyển viên chức theo thông báo của quý cơ quan, đơn vị.

Nếu trúng tuyển tôi sẽ chấp hành các quy định của Nhà nước, chấp hành sự phân công, bố trí công tác của UBND huyện.

Tôi gửi kèm theo đơn này hồ sơ dự tuyển, gồm:

1. Bản sơ yếu lý lịch tự thuật;
2. Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập, gồm:
.....
.....
.....
3. Giấy chứng nhận sức khỏe;
4. 02 ảnh cỡ 3 x 4;
5. Các loại giấy tờ khác:

Tôi cam đoan hồ sơ dự tuyển của tôi là đúng sự thật. Nếu sai sự thật, kết quả tuyển dụng của tôi hủy bỏ và tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

KÍNH ĐƠN

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BẢN TỰ KÊ KHAI
Diễn biến quá trình công tác của người dự tuyển
(Đối với người đăng ký dự xét tuyển đặc cách)

Họ và tên: Nam, Nữ:

Ngày sinh:

Quê quán: Xã, huyện, tỉnh

Hộ khẩu thường trú: Xã, huyện, tỉnh

Chỗ ở hiện nay: Xã, huyện, tỉnh

Trình độ, ngành và chuyên ngành đào tạo:

Đơn vị hiện công tác:

Xin kê khai diễn biến quá trình công tác của bản thân như sau:

TT	Thời gian từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Chức danh, vị trí việc làm	Tổng thời gian (ghi đủ số năm, số tháng, số ngày)
1					
2					
Tổng cộng thời gian (ghi đủ số năm, số tháng, số ngày)					

Tôi cam đoan hồ sơ dự tuyển của tôi là đúng sự thật. Nếu sai sự thật, kết quả tuyển dụng của tôi hủy bỏ và tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
HIỆN CÔNG TÁC**

NGƯỜI KÊ KHAI

**XÁC NHẬN CỦA TRUNG TÂM
DÂN SỐ - KHHGD HUYỆN LỆ THỦY**